

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùa A Chư.

2. Ông Lò Văn Dường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu giải quyết ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hạng Thị C**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Thào A H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, phân trại số 1 trại giam Y, huyện P, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/02/2025; bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hạng Thị C trình bày:

Chị và anh Thào A H kết hôn năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn được hai bên gia

đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, không chịu tu chí làm ăn. Năm 2017 anh H bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù, hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, phân trại số 1 trại giam Y, huyện P, tỉnh Sơn La. Chị xét thấy tình cảm không còn, nên chị đề nghị xin được ly hôn anh Thảo A H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Thảo A D, sinh ngày 15/9/2010, Thảo Thị C1, sinh ngày 16 /9/2012 và Thảo Thị T, sinh ngày 20/11/2015. Chị C có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 con chung, chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thảo A H, hiện nay đang chấp hành án tại đội 45 phân trại số 01, trại giam Y. Tòa án đã tiến hành uỷ thác lấy lời khai, giao các văn bản tố tụng cho anh H, anh H đã viết đơn xin xét xử vắng mặt. Theo bản khai của anh H thì anh H cũng đồng ý ly hôn và nhất trí để chị C nuôi cả 03 con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có như chị C trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

- + Đề nghị xử cho chị C được ly hôn với anh Thảo A H;
- + Về con chung: Giao cả 03 cháu cho chị C chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành; anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.
- + Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên không xem xét;
- + Về tài sản chung và vay, nợ chung không có, nên không xem xét;
- + Về án phí: Chị Hạng Thị C thuộc diện được miễn án phí và có đơn xin miễn nên được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên tài liệu hồ sơ vụ án, kết quả tại biên bản tiến hành hòa giải một bên, các chứng cứ đã thu thập. Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về tố tụng:

- Bị đơn anh Thảo A H có nơi cư trú tại bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn, chị Hạng Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Thảo A H. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn anh Thảo A H: Quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt, vì đang phải chấp hành án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và giao các văn bản tố tụng cho anh H, đồng thời lấy lời khai và anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị C kết hôn với anh Thảo A H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La năm 2013. Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân của anh, chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp và có giá trị pháp lý. Quá trình chung sống chị C và anh H sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H chơi bời, không quan tâm đến cuộc sống, gia đình, vợ con. Sau đó, anh H vi phạm pháp luật về ma túy và bị Toà án tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù giam, hiện đang phải chấp hành án. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy, tình trạng hôn nhân của chị Hạng Thị C và anh Thảo A H đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị C và anh Hồ ly H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

- Chị Hạng Thị C và anh Thảo A H có 03 con chung là các cháu Thảo A D, sinh ngày 15/9/2010, Thảo Thị C1, sinh ngày 16/9/2012 và Thảo Thị T, sinh ngày 20/11/2015. Hiện đang ở cùng chị C, được chị C chăm lo cho ăn học và có cuộc sống ổn định, chị C có nguyện vọng được chăm sóc các cháu, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do anh T1 A H đang phải chấp hành án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Hạng Thị C. Anh Thảo A H quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hạng Thị C không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh H đều xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hạng Thị C là đối tượng thuộc diện được miễn và có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hạng Thị C. Xử cho chị Hạng Thị C được ly hôn anh Thào A H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Thào A D, sinh ngày 15/9/2010, Thào Thị C1, sinh ngày 16/9/2012 và Thào Thị T, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Hạng Thị C trực tiếp chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thào A H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con không được ai cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hạng Thị C được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sốp Cộp;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Lạn;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

Lường Văn Quyết

